

Số: 244/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 07 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 (nguồn vốn ngân sách địa phương)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương);*

*Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021- 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai (vốn
trong cân đối theo tiêu chí);*

*Căn cứ Nghị quyết số 127/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021- 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong Kế hoạch đầu
tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh
Gia Lai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong Kế hoạch đầu
tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh
Gia Lai;*

*Xét Tờ trình số 1406/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương); Báo cáo thẩm tra số 304/BC-HĐND*

ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai, như sau:

Điều chỉnh điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương”; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị Quyết 81/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 “Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai”; khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 160/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai”, cụ thể:

1. Đối với nguồn vốn cân đối theo tiêu chí

1.1. Điều chỉnh giảm vốn 02 dự án, vốn dự phòng 10% kế hoạch đầu tư công trung hạn với số vốn: 102.984 triệu đồng, gồm:

(1) Dự án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai: Giảm 6.500 triệu đồng (từ 70.000 triệu đồng còn 63.500 triệu đồng).

(2) Dự án Đầu tư hệ thống thiết bị phim trường và thiết bị truyền hình: Giảm 17.890 triệu đồng (từ 18.000 triệu đồng còn 110 triệu đồng).

(3) Vốn dự phòng 10%: Giảm 78.594 triệu đồng (từ 172.057 triệu đồng còn 93.463 triệu đồng).

1.2. Điều chỉnh tăng 102.984 triệu đồng cho 08 dự án và vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:

(1) Dự án Xây dựng chốt chiến đấu dân quân Thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025: Tăng 7.500 triệu đồng (từ 8.117 triệu đồng lên 15.617 triệu đồng).

(2) Dự án Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: Tăng 20.000 triệu đồng.

(3) Dự án Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai: Tăng 13.000 triệu đồng.

(4) Dự án Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai: Tăng 20.150 triệu đồng.

(5) Dự án Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai: Tăng 6.900 triệu đồng.

(6) Dự án Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai: Tăng 7.000 triệu đồng.

(7) Dự án Đường giao thông huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai: Tăng 10.000 triệu đồng.

(8) Dự án Trụ sở làm việc các Ban Quản lý rừng phòng hộ: Tăng 7.725 triệu đồng.

(9) Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới năm 2023: Tăng 10.709 triệu đồng.

2. Nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư

Điều chỉnh giảm 104.248 triệu đồng cho 08 dự án và vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:

(1) Dự án Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025: Giảm 7.500 triệu đồng (từ 43.443 triệu đồng còn 35.943 triệu đồng).

(2) Dự án Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp đến Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: Giảm 20.000 triệu đồng (từ 124.000 triệu đồng còn 104.000 triệu đồng).

(3) Dự án Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Đơk, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai: Giảm 13.000 triệu đồng (từ 59.000 triệu đồng còn 46.000 triệu đồng).

(4) Dự án Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai: Giảm 21.314 triệu đồng (từ 55.000 triệu đồng còn 33.686 triệu đồng).

(5) Dự án Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai: Giảm 7.000 triệu đồng (từ 30.000 triệu đồng còn 23.000 triệu đồng).

(6) Dự án Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai: Giảm 7.000 triệu đồng (từ 30.000 triệu đồng còn 23.000 triệu đồng).

(7) Dự án Đường giao thông Chư Păh, tỉnh Gia Lai: Giảm 10.000 triệu đồng (từ 90.000 triệu đồng còn 80.000 triệu đồng).

(8) Dự án Trụ sở làm việc các Ban Quản lý rừng phòng hộ: Giảm 7.725 triệu đồng (từ 12.000 triệu đồng còn 4.275 triệu đồng).

(9) Vốn đối ứng chương trình nông thôn mới năm 2023: Giảm 10.709 triệu đồng (từ 114.020 triệu đồng còn 103.311 triệu đồng).

(Kèm theo Biểu 01)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân

các cấp và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 244/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 504/QĐ-UBND; Quyết định số 892/QĐ-UBND		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chú đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó NSDP	Tổng số	Trong đó NSDP			Tổng số	Trong đó NSDP		
A	Vốn cân đối theo tiêu chí							268.174	268.174	102.984	102.984	268.174	268.174		
I	Các dự án điều chỉnh giảm vốn							260.057	260.057	102.984	0	157.073	157.073		
(1)	Công nghệ thông tin					70.000	70.000	70.000	70.000	6.500		63.500	63.500		
	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai	Gia Lai	7933060	314	370/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 161/QĐ-SKHDT ngày 03/7/2021; 1081/QĐ-UBND ngày 05/12/2021	70.000	70.000	70.000	70.000	6.500		63.500	63.500	Sở Tài nguyên và Môi trường	Dự án hoàn thành dự vốn
(2)	Truyền hình, thông tấn					18.000	18.000	18.000	18.000	17.890		110	110		
	Đầu tư hệ thống thiết bị phim trường và thiết bị truyền hình	Pleiku	7964067	201	352/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	18.000	18.000	18.000	18.000	17.890		110	110	Đài phát thanh truyền hình	Dự án đang thực hiện
(3)	Vốn dự phòng							172.057	172.057	78.594		93.463	93.463		Tại Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 đã giảm vốn dự phòng còn 172.057 triệu đồng. Giảm vốn dự phòng 78.594 tỷ đồng bổ sung cho các dự án hụt thu tiền sử dụng đất.
II	Các dự án điều chỉnh tăng vốn							8.117	8.117	0	102.984	111.101	111.101		
(1).	Quốc phòng, an ninh														



STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư điều chỉnh đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 504/QĐ-UBND; Quyết định số 892/QĐ-UBND		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó NSDP	Tổng số	Trong đó NSDP			Tổng số	Trong đó NSDP		
	Xây dựng chốt chiến đấu dân quân Thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (Đã điều chỉnh lần 1 tại Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 04/10/2022)	Chư Prông, Đưc Cơ, Ia Grai	7004686	011	80/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 413/QĐ-QK ngày 21/3/2021	51.650	51.650	8.117	8.117		7.500	15.617	15.617	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
(2).	Giao thông														
1	Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biên Hòa), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	7899027	292	317/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 486/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	124.000	124.000				20.000	20.000	20.000	UBND thành phố Pleiku	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
2	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Đok, huyện Đưc Cơ, tỉnh Gia Lai	Đưc Cơ	7894833	292	333/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021; 588/QĐ-UBND ngày 05/11/2022	59.000	59.000				13.000	13.000	13.000	UBND huyện Đưc Cơ	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
3	Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Kbang	7902703	292	325/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 490/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	55.000	55.000				20.150	20.150	20.150	UBND huyện Kbang	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
4	Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Chư Sê	7911715	292	319/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 477/QĐ-UBND ngày 20/05/2021	30.000	30.000				6.900	6.900	6.900	UBND huyện Chư Sê	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
5	Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Ia Pa	7892301	292	327/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 494/QĐ-UBND ngày 29/5/2021; 725/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	30.000	30.000				7.000	7.000	7.000	UBND huyện Ia Pa	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 504/QĐ-UBND; Quyết định số 892/QĐ-UBND		Điều chỉnh giảm vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chữ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó NSDP	Tổng số	Trong đó NSDP		Tổng số	Trong đó NSDP		
6	Đường giao thông huyện Chư Păh	Chư Păh	7901775	292	332/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 489/QĐ-UBND ngày 29/5/2022	90.000	90.000			10.000	10.000	10.000	UBND huyện Chư Păh	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
(3).	Hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập													
	Trụ sở làm việc các Ban Quản lý rừng phòng hộ	Krông Pa, Chư Păh, Đak Đoa	7909211	341	406/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 276/QĐ-BQLDA ngày 25/6/2021; 255/QĐ-SKHĐT ngày 02/12/2021	12.000	12.000			7.725	7.725	7.725	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Dự án triển khai có khối lượng lớn, chưa có vốn để thanh toán
(4).	Các hoạt động kinh tế													
	Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới									10.709	10.709	10.709		Bổ sung tại Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 (114,02 tỷ đồng)
B	Vốn tiền sử dụng đất							557.463	557.463	-	453.215	453.215		
I	Các dự án điều chỉnh giảm vốn							557.463	557.463	0	453.215	453.215		
(1).	Quốc phòng, an ninh													
	Xây dựng chốt chiến đấu dân quân Thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Chư Prông, Đăk Cờ, Ia Grai	7004686	011	80/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 413/QĐ-QK ngày 21/3/2021	51.650	51.650	43.443	43.443	7.500	35.943	35.943	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Bổ sung lần 4 tại Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 04/10/2022
(2).	Giao thông													
1	Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	7899027	292	317/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 486/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	124.000	124.000	124.000	124.000		104.000	104.000	UBND thành phố Pleiku	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh				Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 504/QĐ-UBND; Quyết định số 892/QĐ-UBND		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó NSDP	Tổng số	Trong đó NSDP	Trong đó NSDP			Tổng số	Trong đó NSDP		
2	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Iy đến xã Ia Dok, huyện Đrư Cơ, tỉnh Gia Lai	Đrư Cơ	7894833	292	333/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 470/QĐ-UBND ngày 28/5/2021; 588/QĐ-UBND ngày 05/11/2022	59.000	59.000	59.000	59.000	59.000	13.000		46.000	46.000	UBND huyện Đrư Cơ	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
3	Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Kbang	7902703	292	325/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 490/QĐ-UBND ngày 29/5/2021	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	21.314		33.686	33.686	UBND huyện Kbang	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
4	Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Chư Sê	7911715	292	319/NQ-HĐND ngày 25/2/2021; 477/QĐ-UBND ngày 20/05/2021	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	7.000		23.000	23.000	UBND huyện Chư Sê	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
5	Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Ia Pa	7892301	292	327/NQ-HĐND ngày 25/02/2021; 494/QĐ-UBND ngày 29/5/2021; 725/QĐ-UBND ngày 22/11/2022	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	7.000		23.000	23.000	UBND huyện Ia Pa	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
6	Đường giao thông huyện Chư Păh	Chư Păh	7901775	292	332/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 276/QĐ-BQLDA ngày 25/6/2021; 255/QĐ-SKHBT ngày 02/12/2021	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	10.000		80.000	80.000	UBND huyện Chư Păh	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
(3).	Hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập															
	Trụ sở làm việc các Ban Quản lý rừng phòng hộ	Krông Pa, Chư Păh, Đăk Đoa	7909211	341	406/NQ-HĐND ngày 17/6/2021; 276/QĐ-BQLDA ngày 25/6/2021; 255/QĐ-SKHBT ngày 02/12/2021	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000	7.725		4.275	4.275	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí
(4).	Các hoạt động kinh tế															

Handwritten signature

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 504/QĐ-UBND; Quyết định số 892/QĐ-UBND		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó NSDP	Tổng số	Trong đó NSDP			Tổng số	Trong đó NSDP		
	Vốn đối ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới (bổ sung tại Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 18/12/2021; 114.02 tỷ đồng)						114.020	114.020	114.020	10.709		103.311	103.311	UBND huyện, thị xã, thành phố	Giảm vốn tương ứng với số vốn bổ sung từ nguồn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí

Handwritten signature